PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG LÊ ÍCH MỘC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Phường Lê Ích Mộc)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Lĩnh vực	Mức độ
A. TTHC THUỘC PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG : 120 thủ tục thuộc 24 lĩnh vực				
I	**LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (04 thủ tục)**			
1	3.000443	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Toàn trình
2	3.000439	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Toàn trình
3	3.000442	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Toàn trình
4	3.000441	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Biển và hải đảo	Toàn trình
II	**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 thủ tục)**			
5	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Chăn nuôi	Toàn trình
6	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Chăn nuôi	Toàn trình
III	**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (16 thủ tục)**			
7	1.014284	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.	Đất đai	Một phần
8	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Đất đai	Toàn trình
9	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	Toàn trình

10	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai	Toàn trình
11	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai	Toàn trình
12	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai	Toàn trình
13	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	Đất đai	Một phần
14	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Đất đai	Một phần
15	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Một phần

16	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	Đất đai	Một phần
17	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	Đất đai	Một phần
18	1.01395	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	Đất đai	Một phần
19	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	Một phần
20	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Đất đai	Toàn trình
21	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai	Một phần
22	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai	Một phần
IV	**LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (06 thủ tục)**			
23	1.014791	Cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang kha	Đường bộ	Toàn trình
24	1,014,790	Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang kh	Đường bộ	Toàn trình
25	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ	Toàn trình
26	1.000314	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Toàn trình
27	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ	Toàn trình
28	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ	Toàn trình
V	**LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO (05 thủ tục)**			
29	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo	Một phần
30	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Một phần

31	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hà	Giảm nghèo	Một phần
32	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cậ	Giảm nghèo	Toàn trình
33	3.000412	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo	Một phần
VI	**LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (25 thủ tục)**			
34	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
35	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui ch	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
36	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
37	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phụ	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
38	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
39	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
40	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
41	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
42	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
43	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
44	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
45	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
46	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
47	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
48	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình

49	1,003,970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
50	1,003,930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
51	1.004047	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thá	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
52	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
53	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thá	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
54	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
55	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
56	1.005404	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường th	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
57	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
58	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	Hàng hải và đường thủy nội địa	Toàn trình
VII	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (10 thủ tục)**			
59	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Hoạt động xây dựng	Toàn trình

60	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
61	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
62	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
63	1.014792	Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
64	1.014793	Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
65	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
66	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
67	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
68	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1	Hoạt động xây dựng	Toàn trình
VIII	**LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 thủ tục)**			

69	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Kiểm lâm	Toàn trình
IX	**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (07 thủ tục)**			
70	3.000502	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Toàn trình
71	1.012922	Kiểm tra hiện trường rừng trồng bị thiệt hại	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Toàn trình
72	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Toàn trình
73	3,000,250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Toàn trình
74	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Toàn trình
75	1.014832	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Toàn trình
76	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Toàn trình
X	**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 thủ tục)**			
77	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã)	Môi trường	Một phần
XI	**LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ (02 thủ tục)**			
78	1.014632	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	Nhà ở và công sở	Toàn trình
79	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở và công sở	Toàn trình
XII	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (01 thủ tục)**			
80	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Nông nghiệp	Một phần
XIII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (02 thủ tục)**			
81	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai	Toàn trình

82	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai	Toàn trình
XIV	**LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN (05 thủ tục)**			
83	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch Đô thị và nông thôn	Toàn trình
84	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch Đô thị và nông thôn	Toàn trình
85	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch Đô thị và nông thôn	Toàn trình
86	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch Đô thị và nông thôn	Toàn trình
87	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Quy hoạch Đô thị và nông thôn	Toàn trình
XV	**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (01 thủ tục)**			
88	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Tài nguyên nước	Toàn trình
XVI	**LĨNH VỰC THÚ Y (01 thủ tục)**			
89	1.013997	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Thú y	Một phần
XVII	**LĨNH VỰC THỦY LỢI (17 thủ tục)**			
90	1.014849	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
91	1.014864	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình

92	1.014863	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
93	1.014859	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
94	1.01486	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
95	1.014852	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
96	1.014853	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
97	1.014851	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
98	1,014,850	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
99	1.014848	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp	Thủy lợi	Toàn trình
100	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	Thủy lợi	Toàn trình

101	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi	Toàn trình
102	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
103	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
104	1.00344	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
105	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
106	1.014862	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi	Toàn trình
XVIII	**LĨNH VỰC THỦY SẢN (06 thủ tục)**			
107	1,004,680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Thủy sản	Toàn trình
108	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Thủy sản	Toàn trình
109	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản	Một phần
110	1.014801	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	Thủy sản	Toàn trình
111	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	Thủy sản	Toàn trình
112	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc	Thủy sản	Toàn trình
XIX	**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 thủ tục)**			

113	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt	Toàn trình
XX	**LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (02 thủ tục)**			
114	1.014258	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)	Địa chất và khoáng sản	Một phần
115	1.014259	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)	Địa chất và khoáng sản	Toàn trình
XXI	**LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 thủ tục)**			
116	3.000611	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	Toàn trình
117	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	Toàn trình
XXII	**LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT (01 thủ tục)**			
118	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Hạ tầng kỹ thuật	Một phần
XXIII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 thủ tục)**			
119	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Toàn trình
XXIV	**LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ QUẢN LÝ CƯ TRÚ (01 thủ tục)**			
120	1.013314	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	Đăng ký quản lý cư trú	Toàn trình
B. TTHC THUỘC PHÒNG KINH TẾ : 35 thủ tục thuộc 9 lĩnh vực				
XXV	**LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 thủ tục)**			
121	2,002,620	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Toàn trình
XXVI	**LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, Q**			
122	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	Một phần
123	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý	Một phần
XXVII	**LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ**			

124	2.002123	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình
125	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình
126	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
127	1,005,010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình
128	1.004901	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
129	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
130	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
131	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
132	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
133	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần

134	2,002,640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
135	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
136	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
137	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
138	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
139	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Một phần
140	1.00528	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình
141	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình
142	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình
143	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Toàn trình
XXVIII	**LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DO**			
144	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Một phần

145	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Một phần
146	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Toàn trình
147	2.00072	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Toàn trình
148	1,001,570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Toàn trình
149	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Toàn trình
150	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Một phần
XXIX	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU KHÁC CỦA NGÂN SÁCI**			
151	1.01304	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Toàn trình
XXX	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI (01 thủ tục)**			
152	1.115148	Thủ tục tính hoặc tính lại tiền sử dụng đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ	Tài chính đất đai	Toàn trình
XXXI	**LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (01 thủ tục)**			
153	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	Một phần
XXXII	**LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU (01 thủ tục)**			
154	1.013128	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	Ứng phó sự cố tràn dầu	Toàn trình
XXXIII	**LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (01 thủ tục)**			

155	1.115377	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	Điện lực	Toàn trình
C. TTHC THUỘC PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI : 142 thủ tục thuộc 29 lĩnh vực				
XXXIV	**LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (9 thủ tục)**			
156	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Toàn trình
157	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Toàn trình
158	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Một phần
159	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	
160	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Một phần
161	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Một phần
162	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Toàn trình
163	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	Toàn trình
164	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	Toàn trình
XXXV	**LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC (01 thủ tục)**			
165	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Các cơ sở giáo dục khác	Toàn trình
XXXVI	**LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (07 thủ tục)**			
166	1.115959	Thủ tục thi tuyển viên chức	Công chức, viên chức	Một phần
167	1,115,960	Thủ tục xét tuyển viên chức	Công chức, viên chức	Một phần
168	1.014319	Thủ tục tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án	Công chức, viên chức	Toàn trình
169	1.014113	Xét tuyển công chức	Công chức, viên chức	Toàn trình
170	1.014111	Thi tuyển công chức	Công chức, viên chức	Một phần
XXXVII	**LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC (02 thủ tục)**			
171	1.012222	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc	Một phần
172	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Công tác dân tộc	Một phần
XXXVIII	**LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA (02 thủ tục)**			
173	1.014312	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Toàn trình

174	1.01431	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Toàn trình
XXXVIX	**LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (02 thủ tục)**			
175	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình	Toàn trình
176	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình	Toàn trình
XL	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON (07 thủ tục)**			
177	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non	Một phần
178	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độ	Giáo dục mầm non	Một phần
179	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Giáo dục mầm non	Một phần
180	2.002893	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Giáo dục mầm non	Toàn trình
181	2.002891	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Giáo dục mầm non	Toàn trình
182	2.002892	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Giáo dục mầm non	Toàn trình
183	2.002894	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non	Toàn trình
XLI	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (02 thủ tục)**			
184	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)	Một phần
185	2.00196	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)	Toàn trình
XLII	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (04 thủ tục)**			
186	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình
187	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình
188	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	Toàn trình
XLIII	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC (04 thủ tục)**			
189	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	Toàn trình
190	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	Toàn trình

191	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục tiểu học	Toàn trình
192	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học	Toàn trình
XLIV	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC (07 thủ tục)**			
193	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Toàn trình
194	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Toàn trình
195	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục trung học	Toàn trình
196	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học	Toàn trình
197	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học	Toàn trình
198	2.002857	Tiếp nhận học sinh xin học lại	Giáo dục trung học	
199	2.002854	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh	Giáo dục trung học	
XLV	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC D**			
200	1.014335	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Một phần
201	1.014337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Một phần
202	1.014336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Một phần
203	2.00277	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Một phần

204	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình
205	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Một phần
206	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình
207	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình
208	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình
209	1.00895	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình
210	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Toàn trình
211	1.014333	Đề nghị miễn giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Một phần
XLVI	**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (38 thủ tục)**			
212	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	Một phần
213	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công	Toàn trình
214	1.010777	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Một phần
215	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	Người có công	Một phần
216	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	Người có công	Một phần
217	1.010772	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Toàn trình
218	1.010778	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	Người có công	Toàn trình
219	1.010781	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	Người có công	Toàn trình

220	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công	Một phần
221	1.01081	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công	Một phần
222	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Người có công	Một phần
223	1.013744	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	Người có công	Một phần
224	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Người có công	Một phần
225	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công	Một phần
226	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công	Một phần
227	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công	Toàn trình
228	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công	Một phần
229	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Người có công	Toàn trình
230	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Người có công	Một phần

231	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công	Một phần
232	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công	Một phần
233	1.01082	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công	Một phần
234	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công	Một phần
235	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công	Toàn trình
236	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công	Một phần
237	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Một phần
238	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công	Toàn trình
239	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công	Một phần
240	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Người có công	Một phần
241	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công	Toàn trình
242	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Toàn trình
243	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	Toàn trình
244	1.01083	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công	Toàn trình
245	1.01375	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Người có công	Toàn trình
246	1.010774	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	Người có công	Một phần
247	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Người có công	Toàn trình
248	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công	Một phần

249	1.010775	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	Người có công	Một phần
XLVII	**LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (03 th**			
250	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Toàn trình
251	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Toàn trình
252	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Toàn trình
XLVIII	**LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (01 thủ tục)**			
253	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Toàn trình
XLIX	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 thủ tục)**			
254	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Quản lý lao động ngoài nước	Một phần
L	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ (14 thủ tục)**			
255	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
256	1.014942	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
257	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
258	1.014945	Thủ tục Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
259	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
260	1.014944	Thủ tục Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
261	1.014943	Thủ tục Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và hội đồng quản lý quỹ, công nhận hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	

262	1.013708	Hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
263	1.014946	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	
264	1,013,710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
265	1.013703	Thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
266	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
267	1.014947	Thủ tục Quỹ tự giải thể (Cấp xã)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Một phần
268	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ	Toàn trình
LI	**LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (01 thủ tục)**			
296	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	Toàn trình
LII	**LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO (09 thủ tục)**			
270	1.013798	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Một phần
271	1.013797	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Một phần
272	1.013796	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo	Một phần
273	1.012582	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Một phần
274	1.012585	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Một phần
275	1.01259	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ(	Tín ngưỡng, tôn giáo	Toàn trình

276	1.012592	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Toàn trình
277	1.012591	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Toàn trình
278	1.012584	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo	Một phần
LIII	**LĨNH VỰC TRẺ EM (06 thủ tục)**			
279	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	Toàn trình
280	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em	Toàn trình
281	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Toàn trình
282	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	Toàn trình
283	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	Toàn trình
284	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	Toàn trình
LIV	**LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (01 thủ tục)**			
285	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm	Một phần
LV	**LĨNH VỰC VĂN HÓA 02 thủ tục)**			
286	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	Toàn trình
287	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Văn hóa	Toàn trình
LVI	**LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (03 thủ tục)**			
288	3.000569	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất Bản, In và Phát hành	Toàn trình
289	3.00057	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	Xuất Bản, In và Phát hành	
290	3.000576	Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất Bản, In và Phát hành	Toàn trình
LVII	**LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG (01 thủ tục)**			
291	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Lao động, tiền lương	Toàn trình

LVIII	**LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG (01 thủ tục)**			
292	1.012422	Đề nghị xét tặng Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"	Thi đua, khen thưởng	Một phần
LIX	**LĨNH VỰC VIỆC LÀM (01 thủ tục)**			
293	2.002821	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Việc làm	Toàn trình
LX	**LĨNH VỰC LAO ĐỘNG (01 thủ tục)**			
294	1.014318	THỦ TỤC TUYỂN CHỌN TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ DỰ	Lao động	Toàn trình
295	1.014352	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Lao động	Toàn trình
LXI	**LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI (01 thủ tục)**			
296	2.002303	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	Bảo hiểm xã hội	Toàn trình
LXII	**LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH (01 thủ tục)**			
297	1.00509	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh	Một phần
D. TTHC THUỘC PHÒNG VĂN PHÒNG HĐND & UBND : 66 thủ tục thuộc 9 lĩnh vực				
LXIII	**LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 thủ tục)**			
298	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường nhà nước	Một phần
LXIV	**LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (12 thủ tục)**			
299	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	Một phần
300	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	Một phần
301	2.000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	Một phần
302	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	Một phần
303	2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Một phần
304	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Chứng thực	Một phần
305	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Một phần
306	2.001019	Thủ tục chứng thực di chúc	Chứng thực	Một phần
307	2.000884	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	Một phần

308	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Một phần
309	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng		
310	2.000815	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	Một phần
LXV	**LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (5 thủ tục)**			
311	2.00093	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
312	2.00095	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
313	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
314	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
315	2.00208	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	Toàn trình
LXVI	**LĨNH VỰC HỘ TỊCH (39 thủ tục)**			
316	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
317	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
318	1,000,080	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Toàn trình
319	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Toàn trình
320	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Một phần
321	1.00011	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Toàn trình
322	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Toàn trình
323	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	Toàn trình
324	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	Toàn trình
325	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Toàn trình
326	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
327	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Một phần
328	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Một phần
329	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình

330	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
331	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	Toàn trình
332	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	Một phần
333	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Một phần
334	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Một phần
335	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	Một phần
336	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
337	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	Một phần
338	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Một phần
339	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Một phần
340	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Toàn trình
341	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
342	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Toàn trình
343	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	Toàn trình
344	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
345	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
346	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
347	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	Toàn trình
348	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	Toàn trình
349	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
350	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
351	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Toàn trình
352	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch	Toàn trình
353	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Toàn trình

354	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Toàn trình
LXVII	**LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (05 thủ tục)**			
355	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Một phần
356	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Toàn trình
357	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Toàn trình
358	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Một phần
359	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi	Toàn trình
LXVIII	**LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN**			
360	2.011909	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân	Một phần
LXIX	**LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN**			
361	2.001801	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn	Một phần
LXX	**LĨNH VỰC KHIẾU NẠI**			
362	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Khiếu nại	Một phần
LXXI	**LĨNH VỰC TỐ CÁO**			
363	2.002396	Giải quyết tố cáo cấp xã	Tố cáo	Một phần

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP X

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dâ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính liên thông	Lĩnh vực
1	3.000722	Liên thông điện tử: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch - Cư trú - Bảo hiểm y tế - Căn cước
2	2.002913	Liên thông điện tử: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Hộ tịch - Cư trú - Bảo trợ xã hội/Người có công - Bảo hiểm xã hội
3	1.014475	Nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) - Văn hóa - An ninh, trật tự

Ã

n Phường Lê Ích Mộc)

Cơ quan/đơn vị phối hợp giải quyết	Hình thức liên thông	Thời hạn giải quyết
UBND cấp xã; cơ quan Công an; cơ quan Tư pháp; cơ quan Y tế; cơ quan Bảo hiểm xã hội	Liên thông điện tử	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh không quá 05 ngày làm việc
UBND cấp xã; cơ quan Công an; cơ quan Bảo hiểm xã hội và cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ theo quy định	Liên thông điện tử	Theo từng nhóm đối tượng: 06, 09, 11 hoặc 18 ngày làm việc
UBND cấp xã; cơ quan Công an; cơ quan Bảo hiểm xã hội và cơ quan chuyên môn về văn hóa	Liên thông điện tử	08 ngày làm việc

PHỤ LỤC III

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Phường

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp xã/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã	Đất đai	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã	Đất đai	1.UBND cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh) 2. UBND cấp xã
3	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Đất đai	1.UBND cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh) 2. UBND cấp xã
4	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"	Văn hóa cơ sở	Ủy ban nhân dân cấp xã
6	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp xã
7	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp xã
8	Điều động nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập ở cấp xã	Giáo dục	Cơ quan có thẩm quyền theo quy định
9	Thuyên chuyển nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập tại cấp xã	Giáo dục	Cơ quan có thẩm quyền theo quy định

Lê Ích Mộc)

Thời hạn giải quyết	Căn cứ công bố
Không quy định	Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 01/8/2025
Không quy định	Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 01/8/2025
Không quy định	Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 01/8/2025
Không quy định	Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 01/8/2025
10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 15/10/2025
05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 15/10/2025
15 ngày làm việc	Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 15/10/2025
Theo quy định pháp luật chuyên ngành	Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 28/5/2026
Theo quy định pháp luật chuyên ngành	Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 28/5/2026